

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA PA – TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HNGĐ-ST

Ngày 17- 8 - 2017

V/v xin ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA-TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

2. Ông Vũ Minh Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giàng Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Sa Pa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2017/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2017 về việc “Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/7/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đồng Thị H, Sinh năm 1987

Nơi ĐKKH: Số nhà 093, đường Đ, tổ 01, thị trấn S, huyện SP, tỉnh L.

Nơi ở: Số nhà 12, ngõ 651, tổ 9, thị trấn S, huyện SP, tỉnh L, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang D; Sinh năm 1983.

Nơi ĐKKH và nơi ở: Số nhà 093, đường Đ, tổ 01, thị trấn S, huyện SP, tỉnh L, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/3/2017, chị Đồng Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang D kết hôn với nhau vào tháng 5/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện SP, tỉnh L. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống vui vẻ, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không thể hòa hợp được với nhau, anh D không có tư tưởng cùng chị xây dựng gia đình bình yên, no ấm. Nay Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 04/12/2011 hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu L và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi chung cho chị với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tại Bản tự khai ngày 05/ 7/ 2017 và tại phiên tòa Chị không anh cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt thông báo thụ lý cũng như các giấy triệu tập hợp lệ cho anh Nguyễn Quang D đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia các phiên họp, phiên hòa giải nhưng anh D đều vắng mặt. Ngày 08/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Sa Pa đã mở phiên tòa xét xử vụ án, tuy nhiên do anh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa chị Đồng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Quang D vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng qui định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, khoản 1, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị H: Xử cho chị Đồng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang D.

Về con chung: Giao cho chị H được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 04/12/2011 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị đơn là anh Nguyễn Quang D mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt bị đơn.

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người làm chứng đã có đủ căn cứ xác định: Chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Quang D kết hôn với nhau vào tháng 5 năm 2010, trên cơ sở tự nguyện của hai người, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện SP, tỉnh L. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, trong

cuộc sống không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Năm 2016, vợ chồng họ đã nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn, sau đó chị H rút đơn quay về đoàn tụ. Tuy nhiên chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng anh chị hiện sống ly thân nhau, chị H và con đã ra ở riêng. Vì vậy xét thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần phải xử cho chị Đồng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang D là phù hợp với pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng họ có một con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 04/12/2011, hiện nay cháu đang do chị H nuôi dưỡng. Bản thân chị H là giáo viên Trường Tiểu học cơ sở xã L, thu nhập 6.103.200 đồng, anh D làm nghề lái xe đường dài, đi từ sớm đến tối mới về. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần của cháu Nguyễn Khánh L, để cho cháu được học tập ổn định cần phải giao cháu Nguyễn Khánh L cho chị H được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Do chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Về án phí: Chị Đồng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Xử vắng mặt anh Nguyễn Quang D.
2. Xử cho chị Đồng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang D.
3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 04/ 12/ 2011 cho chị Đồng Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Khánh L đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Quang D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Buộc chị Đồng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Pa theo biên lai số 0000656 ngày 12/4/2017.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, huyện;
- CC THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Sa Pa;
- Lưu HSVA; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Diễm